

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Ngành: Mã số: GDQP 004
Đại học, Cao đẳng

1. Thông tin chung

| | |
|--|---|
| 1.1. Tên học phần: GDQP 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật) | 1.2. Tên tiếng Anh: Defense and security education 4 |
| 1.3. Mã học phần: GDQP.004 | 1.4. Số tín chỉ: 4 |
| 1.5. Phân bố thời gian: | |
| - Lý thuyết | 4 tiết |
| - Thực hành | 56 tiết |
| - Tự học: | 120 tiết |
| 1.6. Các giảng viên phụ trách học phần: | |
| - Giảng viên phụ trách chính: | CN.Lê Trọng Đình Văn |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Dương Thế Công; CN. Lê Thị Hiếu |
| 1.7. Điều kiện tham gia học phần: | |
| - Học phần học trước: | GDQP 1, GDQP 2, GDQP3 |
| - Học phần song hành: | Không |

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật. Trên cơ sở đó nghiên cứu thực hành các bài tập sát với thực tế, thành thạo các thao tác kỹ chiến thuật trong chiến đấu. Đồng thời, có thể áp dụng các kiến thức kỹ thuật này khi tham gia dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, tính năng cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng về chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và từng người làm nhiệm vụ tuần tra canh gác. Qua đó, nâng cao năng lực chiến đấu và phòng thủ dân sự.

2.2.2. Về kỹ năng

Hiểu và vận dụng được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật. Thành thạo các thao tác kỹ chiến thuật trong chiến đấu. Qua đó, rèn luyện tác phong quân sự, nâng cao năng lực tiến công và phòng thủ trong chiến đấu.

2.2.3. Thái độ

Sinh viên có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác, không ngừng học tập và rèn luyện, nâng cao trình độ sử dụng vũ khí trang bị. Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO |
|-------------|--|
| CLO1 | Hiểu biết được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. |
| CLO2 | Có những hiểu biết cơ bản về chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự và từng người làm nhiệm vụ canh gác. |
| CLO3 | Thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Biết được cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. |
| CLO4 | Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác. |
| CLO5 | Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ, xây dựng tác phong nhanh nhẹn, hình thành nếp sống có kỷ luật. |
| CLO5 | Sẵn sàng tham gia nhiệm vụ QPAN khi đang học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo. |

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

| PLO | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
|-------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| CLO 1 | | R | | | I | R | R | R | R |
| CLO 2 | | M | | | I | M | R | R | R |
| CLO 3 | | R | | | | R | M | R | R |
| CLO 4 | | R | | | I | M | M | R | R |

| | | | | | | | | | |
|-------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| CLO 5 | I | R | | | R | R | R | R | R |
| CLO 6 | I | R | | | R | R | R | R | R |
| Tổng hợp học phần | I | R | R | I | R | M | M | R | R |

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

| Thành phần đánh giá | Trọng số | Bài đánh giá | Trọng số con | Rubric (đánh dấu X nếu có) | Lquan đến CDR nào ở bảng 1 | Hướng dẫn phương pháp đánh giá |
|--|-----------------|---|---------------------|-----------------------------------|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | Đánh giá tất cả các bài từ bài 1 đến bài 5 | | X | CLO 5 CLO 6 | <i>Quan sát, theo dõi, điểm danh</i> |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 10% | A2.1. Thực hành động tác nằm bắn | 50% | X | CLO1 CLO3 | <i>Chấm theo đáp án/ hướng dẫn chấm và PP quan sát thực hiện kỹ năng thực hành</i> |
| | | A2.2. Thực hành động tác ném lựu đạn | 50% | | | |
| A3. Kiểm tra giữa kỳ (KTGK) | 30% | Bài: 1. Kỹ thuật sử dụng súng AK và Lựu đạn | 50% | X | CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 | <i>Làm bài kiểm tra thực hành + vấn đáp. Chấm theo đáp án/ hướng dẫn chấm và PP quan sát thực hiện kỹ năng thực hành</i> |
| | | Bài: 2. Chiến thuật và Canh gác. | 50% | | | |
| A4. Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần) | 55% | Bài thi kết thúc học phần bao quát toàn bộ nội dung của tất cả các bài học đã học | | X | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 | <i>Thi vấn đáp và thực hành</i> |

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc Học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

| Tuần/ Buổi (4 tiết/b) | Các nội dung cơ bản của bài học | Số tiết (LT/TH/BT/TL) | CDR của bài học (chương)/ chủ đề | Lquan đến CDR nào ở bảng 1 | PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR | Hoạt động học của SV (*) | Tên bài đánh giá |
|-----------------------------|--|----------------------------------|--|---|--|---|-----------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | <p>Bài 1. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK</p> <p>1.1. Lý thuyết bắn</p> <p>1.2. Động tác bắn tại chỗ của súng tiểu liên AK</p> | <p>24</p> <p>2/22/0/0</p> | <p>1.1. Hiểu được những nội dung cơ bản về kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Biết lấy đường ngắm cơ bản, điểm ngắm đúng, đường ngắm đúng. Đồng thời, biết được ảnh hưởng của ngắm sai đến kết quả bắn.</p> <p>1.2. Thực hiện tốt các tư thế động tác bắn, bắn, thôi bắn súng tiểu liên AK.</p> | <p>CLO1</p> <p>CLO3</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> | <p>- GV sử dụng PP thuyết trình, PP trực quan....</p> <p>- Máy tính và Projector</p> <p>- GV giới thiệu thị phạm động tác theo 3 bước:</p> <p>+ Làm nhanh</p> <p>+ Làm chậm có p/t</p> <p>+ Làm tổng hợp</p> <p>- Dụng cụ: Súng TLAK, bao xe, bia số 4</p> | <p>- Phần chuẩn bị ở nhà:</p> <p>Đọc trước nội dung (tài liệu [2])</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Thảo luận, trao đổi, luyện tập theo hướng dẫn của GV.</p> | <p>A2.1</p> <p>A3</p> |

| | | | | | | | |
|---|--|-------------------------------|--|-------------------------------|--|--|--------------------|
| 2 | <p>Bài 2. Tính năng cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1</p> <p>2.1. Bình khí lựu đạn F1, LĐ LĐ-01 Việt Nam</p> <p>2.2. Động tác ném lựu đạn</p> <p>2.3. Giới thiệu điều kiện ném bài 1</p> | <p>8 2/6/0/0</p> | <p>2.1. Hiểu được những kiến thức cơ bản về tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng (lựu đạn F1 và LĐ 01)</p> <p>2.2. Thực hành tốt kỹ thuật các tư thế động tác ném lựu đạn.</p> <p>2.3. Hiểu được ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu và điều kiện ném lựu đạn bài 1. Đồng thời, thực hành tốt nội dung ném lựu đạn bài 1.</p> | <p>CLO1 CLO3 CLO5</p> | <p>- Phân tích, giảng giải, hướng dẫn, quan sát.</p> <p>- Máy tính và Projector</p> <p>- GV giới thiệu, thị phạm động tác theo 3 bước.</p> <p>+ Làm nhanh</p> <p>+ Làm chậm có p/t</p> <p>+ Làm tổng hợp</p> | <p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [2])</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Thảo luận, trao đổi và thực hành theo KH của GV</p> | <p>A2.2 A3</p> |
| 3 | <p>Bài 3. Tùg người trong chiến đấu tiến công</p> <p>3.1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.</p> <p>3.2. Hành động của chiến sỹ sau khi nhận nhiệm vụ</p> <p>3.3. Hành động thực hành chiến đấu</p> <p>3.4. Hành động của từng</p> | <p>16 0/16/0/0</p> | <p>3.1. Hiểu và thực hiện được nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công.</p> <p>3.2. Hiểu và thực hiện được hành động của chiến sỹ sau khi nhận nhiệm vụ.</p> | <p>CLO2 CLO4 CLO5</p> | <p>- Phân tích, giảng giải, hướng dẫn, quan sát.</p> <p>- Thị phạm làm mẫu.</p> <p>- Sử dụng máy chiếu, video kỹ thuật.</p> | <p>- Thảo luận, trao đổi và thực hành theo KH của GV. Quan sát video kỹ thuật.</p> | <p>A3</p> |

| | | | | | | | |
|---|---|--------------------------------|---|-------------------------------------|---|---|----|
| | người khi chiếm được mục tiêu | | 3.3. Biết sử dụng các tư thế vận động phù hợp để tiếp cận, đánh chiếm các loại mục tiêu. | | | | |
| 4 | <p>Bài 4. Từng người trong chiến đấu phòng ngự</p> <p>4.1. Đặc điểm tiến công của địch</p> <p>4.2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật</p> <p>4.3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ</p> <p>4.4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu</p> | <p>8</p> <p>0/8/0/0</p> | <p>4.1. Biết được đặc điểm tiến công của địch và thực hiện được nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật</p> <p>4.2. Hiểu và thực hiện được hành động của người chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ.</p> <p>4.3. Biết được đặc điểm tiến công của địch. Qua đó, đưa ra phương án phòng tránh đánh trả thích hợp, hiệu quả</p> | <p>CLO2</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> | <p>- Phân tích, giảng giải, hướng dẫn, quan sát.</p> <p>- Thị phạm làm mẫu.</p> <p>- Sử dụng máy chiếu, video kỹ thuật.</p> | <p>- Thảo luận, trao đổi và thực hành theo KH của GV.</p> <p>Quan sát video kỹ thuật.</p> | A3 |
| 5 | <p>Bài 5: Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)</p> <p>5.1. Quy định chung</p> <p>5.2. Chức trách của người canh gác</p> <p>5.3. Động tác khi canh gác</p> | <p>4</p> <p>0/4/0/0</p> | <p>5.1. Hiểu được những quy định chung của người canh gác.</p> <p>5.2. Hiểu và thực hiện tốt chức trách của người gác.</p> <p>5.3. Thực hiện được động tác khi canh gác.</p> | <p>CLO2</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> | <p>- Phân tích, giảng giải, hướng dẫn, quan sát.</p> <p>- Thị phạm làm mẫu.</p> <p>- Sử dụng máy chiếu, video kỹ thuật.</p> | <p>- Thảo luận, trao đổi và thực hành theo KH của GV.</p> <p>Quan sát video kỹ thuật.</p> | A3 |

| | | | | | | | |
|---------------|--------------------|--|---|--|--------------------|------------------------------|-----|
| Theo lịch thi | Thi cuối kỳ | | Tổng hợp những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật. | CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 | Vấn đáp, thực hành | Theo lịch thi của nhà trường | A4. |
|---------------|--------------------|--|---|--|--------------------|------------------------------|-----|

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT | Tên tác giả | Năm XB | Tên sách, giáo trình, văn bản | NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB |
|-----------------------------------|-----------------|--------|--|-----------------------------------|
| Giáo trình chính | | | | |
| 1 | Nguyễn Đức Đăng | 2015 | Giáo trình Giáo dục quốc phòng- an ninh (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng tập 2. | NXB Giáo dục |
| Sách, giáo trình tham khảo | | | | |
| 1 | Nguyễn Tiến Hải | 2015 | Vũ khí Bộ binh và kỹ thuật sử dụng | NXB Giáo dục |
| 2 | Nguyễn Đình Lưu | 2015 | Chiến thuật Bộ binh | NXB Giáo dục |
| 3 | | | Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT | Bộ giáo dục Đào tạo |

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

| TT | Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH | Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH | | Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương |
|----|---------------------------------------|--|----------|-------------------------------------|
| | | Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm... | Số lượng | |
| 1 | Giảng đường C | Máy chiếu, hệ thống âm thanh | 01 | Bài 1 |
| 2 | Giảng đường B2 | Máy chiếu, hệ thống âm thanh | 01 | Bài 2 |
| 3 | Thao trường, Nhà thi đấu đa năng | Nhà thực hành với máy bắn tập | 01 | Bài 1,2,3,4,5 |

Quảng Bình, ngày.....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Trần Thủy

Dương Thế Công

Lê Trọng Đình Văn